

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2025**

*Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2026*





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 46 /BC-DKQN-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ  
PHẦN DỊCH VỤ  
DẦU KHÍ  
QUẢNG NGÃI  
PTSC

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC  
DN: cn=VN, st=Tỉnh Quảng Ngãi, o=CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ  
QUẢNG NGÃI PTSC,  
ou=0,9.2542-1820300.100.1.1=,  
ms=4300351623  
Reason: I am the author of this document  
Location:  
Date: 2026.04.11 20:08:37+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.1

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DẦU KHÍ QUẢNG NGÃI PTSC NĂM 2025

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên gọi : Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC
- Tên viết tắt : PTSC Quảng Ngãi
- Tên giao dịch quốc tế : PTSC Quang Ngai Joint Stock Company
- Địa chỉ : Lô 4H, đường Tôn Đức Thắng, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại : (084) 255 3827492
- Fax : (084) 255 3827507
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300351623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/04/2007, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 02/08/2025.
- Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng
- Website: ptscquangngai.com.vn
- Mã cổ phiếu: PQN



### ***Quá trình hình thành và phát triển:***

Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) tiền thân là chi nhánh Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí tại Quảng Ngãi được thành lập tại thời điểm Dung Quất - Quảng Ngãi được chọn là nơi xây dựng nhà máy lọc dầu đầu tiên của Việt Nam. Trong hơn 25 năm qua, PTSC Quảng Ngãi đã trải qua nhiều dấu mốc quan trọng:

**17/10/1997 - Quyết định số 1723/DK-HĐQT**

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí thành lập chi nhánh Công ty Dịch vụ Dầu khí tại Quảng Ngãi



**13/06/2002 - Quyết định số 1160/QĐ-HĐQT**

HĐQT Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Xí nghiệp Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



**19/03/2007 - Quyết định số 35/QĐ-DVKT**

Tổng Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi



**01/01/2011 - Quyết định số 350/QĐ-DKVN-HĐQT**

Chuyển đổi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC



**21/12/2018 – Công văn số 8355/UBCK-GSĐC**

Chấp thuận đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp



**25/09/2019 – Quyết định số 637/QĐ-SGDHN**

Chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (Mã Chứng khoán: PQN) do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh

| STT | Ngành nghề  | Mã số                         |
|-----|---|-------------------------------|
| 1   | <b>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</b><br><b>Chi tiết: Xây dựng, gia công, chế tạo và lắp đặt cơ khí các công trình công nghiệp</b><br>- <b>Xây dựng công trình công nghiệp</b>  | <b>4299</b><br><b>(chính)</b> |
| 2   | Xây dựng công trình cấp, thoát nước   | 4222                          |
| 3   | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp   | 3320                          |
| 4   | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br><i>Chi tiết:</i><br>- <i>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan.</i><br>- <i>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho loại khác.</i>  | 5210                          |
| 5   | Đóng tàu và cầu kiện nổi<br><i>Chi tiết: Đóng tàu và cầu kiện nổi; Sửa chữa tàu biển</i>  | 3011                          |
| 6   | Xây dựng nhà để ở   | 4101                          |
| 7   | Xây dựng nhà không để ở   | 4102                          |
| 8   | Xây dựng công trình đường bộ  | 4212                          |
| 9   | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br><i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</i>  | 7730                          |
| 10  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí   | 4322                          |
| 11  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br><i>Chi tiết: Lắp đặt giàn giáo phục vụ thi công công trình; Lắp đặt vật tư bảo ôn, cách nhiệt cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt kết cấu, đường ống, bồn bể, thiết bị cho các công trình công nghiệp; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác vào công trình.</i> | 4329                          |
| 12  | Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện   | 3314                          |
| 13  | Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác  | 9531                          |
| 14  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ  | 4933                          |
| 15  | Bốc xếp hàng hóa  | 5224                          |
| 16  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải   | 5229                          |



| STT | Ngành nghề   | Mã số |
|-----|--|-------|
|     | Chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ lai kéo, trục vớt tàu biển; Dịch vụ phòng cháy chữa cháy các công trình ngoài khơi và ven biển; Dịch vụ ứng cứu sự cố tràn dầu; Dịch vụ cho thuê tàu biển; Đại lý hải quan, dịch vụ kê khai thuế hải quan; Khai thác cảng biển |       |
| 17  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại   | 2592  |
| 18  | Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn  | 3311  |
| 19  | Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị  | 3312  |
| 20  | Cung ứng lao động tạm thời   | 7821  |
| 21  | Phá dỡ   | 4311  |
| 22  | Chuẩn bị mặt bằng<br>Chi tiết: San lấp mặt bằng  | 4312  |
| 23  | Cung ứng nguồn nhân lực khác<br><i>Chi tiết:</i><br><i>- Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước</i><br><i>Cung ứng nguồn nhân lực khác làm việc ở nước ngoài</i>  | 7822  |
| 24  | Lắp đặt hệ thống điện<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống điện dân dụng và điện công nghiệp; Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; Thi công lắp đặt hệ thống mạng, camera, bộ đàm; Thi công lắp đặt hệ thống điều khiển trong lĩnh vực công nghiệp; Lắp đặt thiết bị điện vào công trình.                         | 4321  |
| 25  | Xây dựng công trình điện<br>Chi tiết: Xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kV<br>Xây dựng công trình điện gió, điện khí biogas  | 4221  |
| 26  | Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự  | 5510  |
| 27  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Cho thuê nhà ở, văn phòng làm việc  | 6810  |
| 28  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Kinh doanh vật tư, trang thiết bị an toàn phòng cháy chữa cháy phục vụ cho công nghiệp dầu khí, các ngành công nghiệp khác và dân dụng; Kinh doanh camera, bộ đàm và các vật tư, thiết bị văn phòng khác.                                    | 4652  |



| STT | Ngành nghề   | Mã số |
|-----|--|-------|
| 29  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Môi giới hàng hải   | 4610  |
| 30  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Cung ứng vật tư, thiết bị cho các công trình dầu khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Kinh doanh phương tiện, thiết bị nâng hạ khác.   | 4659  |
| 31  | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết: Thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công nghệ công trình công nghiệp hóa chất, dầu khí và chế biến, vận chuyển khí; Thiết kế lắp đặt hệ thống điện, công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hệ thống cơ điện công trình xây dựng; Tư vấn quản lý dự án | 7110  |
| 32  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác<br>Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày   | 5520  |
| 33  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh các sản phẩm, hóa chất xúc tác công nghiệp<br>- Mua bán, kinh doanh hạt nhựa Polypropylene  | 4679  |
| 34  | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Chế tạo bồn áp lực   | 3290  |
| 35  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết: Dịch vụ đấu nối đường ống ở tình trạng đang hoạt động; dịch vụ thao tác trên dây  | 4390  |
| 36  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Kinh doanh vật liệu sơn phủ các loại  | 4673  |
| 37  | Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)  | 3315  |
| 38  | Dịch vụ vệ sinh khác<br>Chi tiết: Dịch vụ làm sạch bồn bể, đường ống, máy móc thiết bị   | 8129  |
| 39  | Dịch vụ điều tra và hoạt động bảo vệ tư nhân<br>Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ an toàn   | 8011  |

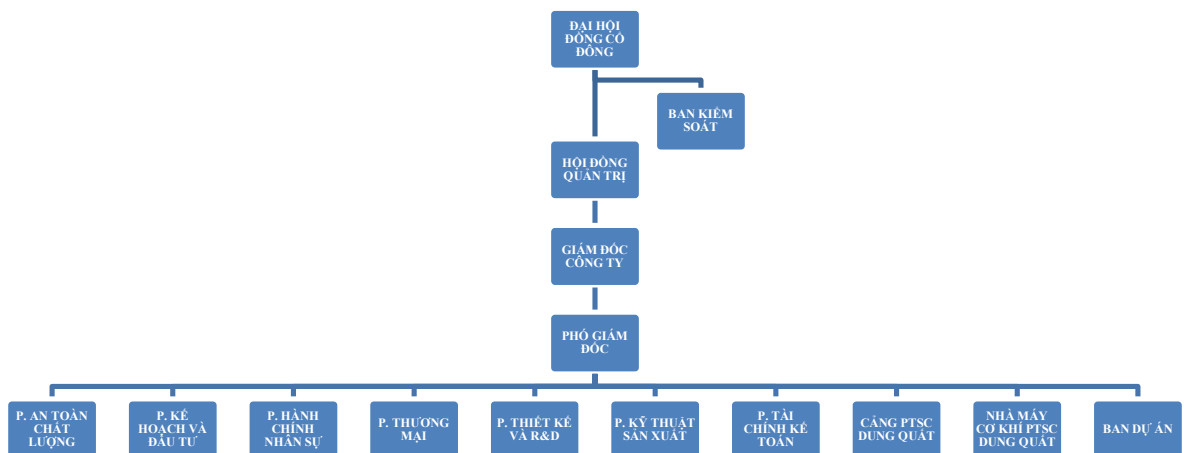


| STT | Ngành nghề   | Mã số  |
|-----|--|--|
| 40  | Xây dựng công trình thủy<br><i>Chi tiết: Xây dựng công trình cảng biển, sân bay, đê kè, cảng sông</i><br><i>Xây dựng công trình triển tàu, ụ tàu</i> | 4291   |
| 41  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br><i>Chi tiết: Đào tạo, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động</i>  | 8559   |
| 42  | <i>Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật</i>             | <i>Ngành nghề chưa khớp với mã Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**2.2. Địa bàn kinh doanh:** Tỉnh Quảng Ngãi, trong nước và quốc tế.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

**3.1 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty**



Hội đồng quản trị của Công ty gồm 04 thành viên như sau:

| STT | Họ và tên            | Chức vụ         |
|-----|----------------------|-----------------|
| 1   | Ông Phạm Văn Hùng    | Chủ tịch HĐQT   |
| 2   | Ông Lê Hồng Phong    | Thành viên HĐQT |
| 3   | Ông Nguyễn Khắc Dũng | Thành viên HĐQT |



|   |                  |  |
|---|------------------|--|
| 4 | Ông Vũ Văn Vương | Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 22/07/2025) |
|---|------------------|--|

Ban Giám Đốc của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

| STT | Họ và tên            | Chức vụ                                 |
|-----|----------------------|---|
| 1   | Ông Lê Hồng Phong    | Giám Đốc                                |
| 2   | Ông Nguyễn Văn Chinh | Phó Giám Đốc                            |
| 3   | Ông Ngô Tấn Quảng    | Phó Giám Đốc (từ nhiệm ngày 27/12/2025) |
| 4   | Ông Nguyễn Đức Hòa   | Phó Giám Đốc                            |
| 5   | Ông Đinh Văn Quân    | Phó Giám Đốc                            |

### 3.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong Công ty

#### 3.2.1. Phòng Hành chính Nhân sự

- Quản lý cơ sở vật chất tại văn phòng Công ty.
- Quản lý thiết bị CNTT, trang thiết bị văn phòng toàn Công ty.
- Quản lý hệ thống CNTT toàn Công ty.
- Quản lý công tác Hành chính trong toàn Công ty như: văn thư, lễ tân, lưu trữ, thông tin liên lạc, công tác bảo vệ an ninh trật tự, công tác hậu cần,...
- Quản lý xe ô tô con, xe đưa đón CBCNV.
- Công tác tổng hợp, thư ký, giúp việc cho Ban Giám đốc.
- Quản lý công tác đào tạo, nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực toàn Công ty.
- Quản lý các chế độ cho người lao động về tiền lương, thu nhập, bảo hiểm xã hội và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước, Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty.
- Quản lý công tác thi đua - khen thưởng - kỷ luật CBCNV trong Công ty.

#### 3.2.2. Phòng Thương mại

- Quản lý công tác Marketing và Chăm sóc khách hàng.
- Quản lý công tác chào giá, chào thầu, đàm phán, ký kết, triển khai các Hợp đồng mua/bán Hàng hoá và Dịch vụ với khách hàng, đối tác.
- Chủ trì công tác mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ cho các Dự án.
- Đầu mối phối hợp với Tổng công ty và các đối tác liên danh trong công tác đấu thầu các gói thầu lớn do Tổng công ty triển khai.
- Quản lý danh mục khách hàng và Nhà cung cấp của toàn Công ty.

#### 3.2.3. Phòng Kỹ thuật Sản xuất

- Quản lý công tác kỹ thuật trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty.



- Quản lý công tác triển khai thực hiện các Dự án/Đơn hàng.
- Quản lý công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật của Công ty.

#### **3.2.4. Phòng Thiết kế và R&D**

- Quản lý công tác thiết kế trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác nghiên cứu các sản phẩm mới.

#### **3.2.5. Phòng Tài chính Kế toán**

- Quản lý các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán và những quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.
- Quản lý chi phí, hiệu quả thường xuyên, định kỳ đối với các Đơn hàng/Dự án.
- Quản lý các vấn đề liên quan đến tài chính kế toán theo quy định của Tổng công ty và Công ty (nếu có).

#### **3.2.6. Phòng Kế hoạch và Đầu tư**

- Quản lý công tác kế hoạch trong toàn Công ty
- Quản lý tài sản của Công ty.
- Quản lý công tác đầu tư.
- Quản lý công tác mua sắm vật tư tiêu hao, sản xuất thường xuyên của Công ty.
- Quản lý công tác BDSC.
- Quản lý công tác thu hồi, thanh lý vật tư, phương tiện, máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ bị hư hỏng trong Công ty.

#### **3.2.7. Phòng An toàn Chất lượng**

- Quản lý công tác Sức khỏe - An toàn - Môi trường (HSE) trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác rủi ro toàn Công ty.
- Quản lý công tác chất lượng toàn Công ty.
- Quản lý Hệ thống SKATMTCL trong toàn Công ty theo tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001 và OHSAS 18001.
- Quản lý công tác bảo hiểm cho các tài sản trong Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và nhu cầu của hoạt động SXKD.

#### **3.2.8. Cảng PTSC Dung Quất**

- Quản lý việc cung cấp các Dịch vụ trong và ngoài CDQ như bốc xếp, vận chuyển Hàng hóa, cho thuê kho bãi, đại lý hàng hải.
- Quản lý và khai thác đội tàu Dịch vụ.
- Quản lý và khai thác các phương tiện, máy móc, trang thiết bị được giao.

#### **3.2.9. Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất**

- Quản lý, cung cấp và thực hiện các dịch vụ liên quan đến gia công, chế tạo, xây lắp cơ khí được Công ty giao.
- Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả các trang thiết bị, dụng cụ, nhà xưởng do Công ty giao.
- Quản lý và triển khai công tác BDSC các trang thiết bị, CCDC sản xuất, phương tiện,



nhà xưởng được Công ty giao.

#### **4. Định hướng phát triển**

Tiếp tục tập trung đầu tư phát triển ổn định và bền vững 05 loại hình Dịch vụ chính của Công ty:

- Dịch vụ căn cứ cảng và logistics:
  - + Tiếp tục nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu thị trường để mở rộng khách hàng mới và giữ chân các khách hàng truyền thống, đồng thời tăng cường công tác marketing để mở rộng cơ cấu hàng hóa, ưu tiên phát triển các mặt hàng có giá trị cao và ổn định.
  - + Tiếp tục phối hợp với Tổng công ty đẩy nhanh đầu tư Bến số 3 giai đoạn 2B, cố gắng hoàn thành và đưa vào hoạt động sớm nhất.
  - + Tiếp tục liên hệ kết nối, cung cấp dịch vụ đại lý cho các tàu dầu thô vào SPM/Jetty và các Cảng khác như Hòa Phát, DQS, Hào Hưng...
- Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí:
  - + Duy trì ổn định chất lượng dịch vụ, đảm bảo trực an toàn 24/7, đáp ứng kịp thời nhu cầu của BSR và các tàu thương mại hoạt động trong khu vực Dung Quất.
  - + Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện chuyên môn và kỹ năng cho đội ngũ thuyền viên, nâng cao trình độ vận hành, ý thức an toàn và chất lượng phục vụ khách hàng.
  - + Từng bước đầu tư, nâng cấp đội tàu; nghiên cứu, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho công tác đầu tư bổ sung 01 tàu lai kéo chân vịt Azimuth, nhằm nâng cao năng lực kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
  - + Tiếp tục thực hiện chính sách hợp tác với các Nhà cung cấp tàu lai dắt trong khu vực để cung cấp dịch vụ lai dắt cho các tàu thương mại ra/vào Cảng tại Dung Quất, qua đó hạn chế cạnh tranh trực tiếp và tối ưu hiệu quả khai thác.
- Dịch vụ BDSC và cung cấp vật tư thiết bị:
  - + Đối với NMLD Dung Quất: Tiếp tục tăng cường đầu tư nguồn nhân lực, phương tiện thiết bị chuyên dụng để thực hiện tốt công tác BDSC thường xuyên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về an toàn, chất lượng và tiến độ của Nhà máy
  - + Đối với các Nhà máy Lọc Hóa dầu, Nhà máy Điện khí và Nhà máy công nghiệp khác trong và ngoài nước:
    - Chủ động phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty, trong ngành và các đối tác trong nước để tham gia chào giá, cung cấp các dịch vụ mà Công ty có thể mạnh
    - Đẩy mạnh phát triển dịch vụ bảo dưỡng tổng thể theo hướng quản lý đầu thầu, từng bước đảm nhận vai trò Tổng thầu quản lý thực hiện dự án đối với các gói bảo dưỡng quy mô lớn.
    - Tập trung đầu tư nguồn lực cho các dịch vụ BDSC có hàm lượng kỹ thuật và chất xám cao.
    - + Liên tục tìm kiếm, thiết lập và duy trì quan hệ hợp tác dài hạn với các Nhà cung cấp thiết bị gốc (OEM), Nhà sản xuất và các Nhà thầu lớn trên thế giới nhằm mở rộng khả năng cung cấp thiết bị, vật tư thay thế và các dịch vụ kỹ thuật đặc thù.
    - + Tăng cường phối hợp với các đối tác của Công ty trong các đợt bảo dưỡng tổng thể tại NMLD Dung Quất để mở rộng thị trường và tiếp cận thêm khách hàng mới.



+ Tăng cường hoạt động marketing và truyền thông, quảng bá năng lực, kinh nghiệm và các kết quả, thành tựu tiêu biểu trong lĩnh vực BDSC, góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế của Công ty trên thị trường.

- Dịch vụ chế tạo cơ khí:

*Đối với các sản phẩm truyền thống:*

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả các đơn hàng cho khách hàng hiện hữu đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ. Đồng thời, đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm thêm khách hàng mới và phát triển các thị trường tiềm năng.

*Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo và điện khí:*

+ Tiếp tục thực hiện tốt các dự án liên quan đến lĩnh vực này cho các đối tác Mỹ, Úc, Đức.

+ Đầu tư thêm xưởng làm sạch và hoàn thiện sản phẩm cho Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất để phát triển thêm các sản phẩm mới từ khách hàng Mỹ và các khách hàng mới.

+ Phối hợp với Tổng công ty sớm đầu tư hoàn thành Bến số 3 giai đoạn 2B để làm hàng thay Bến số 1, từ đó chuyển đổi công năng Bến số 1 thành Bãi tổ hợp các cấu kiện và module cơ khí lớn phục vụ xuất khẩu và làm hàng siêu trường siêu trọng; đẩy mạnh đầu tư nâng cấp mở rộng Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất (khu 13,4ha) và tập trung nguồn lực marketing, phát triển kinh doanh để quyết tâm phát triển dịch vụ chế tạo cơ khí xuất khẩu.

+ Tiếp tục bám sát Quy hoạch điện VIII để tham gia cung cấp dịch vụ chế tạo cơ khí cho các dự án nằm trong quy hoạch.

- Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp:

+ Tập trung tổ chức triển khai và quản lý hiệu quả các dự án trọng điểm đã ký kết với khách hàng, đảm bảo tuyệt đối các yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ theo cam kết với Chủ đầu tư.

+ Tập trung phát triển dịch vụ xây lắp tại khu vực miền Trung, trong đó ưu tiên Dự án nâng cấp mở rộng NMLD Dung Quất và các dự án đầu tư khác của BSR, PVOIL, nhằm khai thác hiệu quả lợi thế về vị trí địa lý, kinh nghiệm thi công và năng lực hiện hữu của Công ty.

+ Chủ động phối hợp với Tổng công ty và các Đơn vị thành viên để tham gia chào giá, chào thầu và thực hiện các dự án trong lĩnh vực dầu khí, điện khí, điện gió và năng lượng tái tạo, từng bước mở rộng phạm vi hoạt động và nâng cao vị thế của Công ty trong chuỗi cung ứng dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp.

+ Phối hợp với các bên liên quan (Chủ đầu tư, Tổng công ty, Tập đoàn và các cơ quan chức năng) để giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng của Dự án Nhà máy Nhiên liệu sinh học Bio - Ethanol Dung Quất.

## **5. Phân tích môi trường bên ngoài:**

### **5.1. Môi trường chính trị**

Có thể nói môi trường chính trị tuy có những điểm thuận lợi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng lớn tới hoạt động của PTSC Quảng Ngãi, cụ thể:

Tình hình chính trị: Việt Nam có nền chính trị và các chính sách vĩ mô ổn định, uy



tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao.

Các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế xã hội có sự thay đổi nhanh chóng, sâu, rộng theo xu hướng khuyến khích đầu tư nước ngoài, tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tư nhân, tạo môi trường hội nhập,... đã triệt tiêu bảo hộ, hỗ trợ doanh nghiệp có vốn nhà nước. Đồng thời, các cơ chế chính sách này còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, chưa hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển thị trường trong và ngoài nước, nhiều quy định gây bất lợi cho doanh nghiệp trong nước trên chính sân nhà.

Việc tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, các quy định tăng cường về quản lý vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước cũng gây ảnh hưởng, làm giảm tính linh hoạt trong các quyết sách của doanh nghiệp có vốn nhà nước, từ đó giảm khả năng cạnh tranh so với các doanh nghiệp tư nhân và nước ngoài. PTSC Quảng Ngãi là doanh nghiệp có vốn nhà nước nên điếm này bất lợi cho Công ty.

Các hoạt động đầu tư (cần xin giấy phép) chịu sự chi phối nghiêm ngặt của hệ thống pháp luật, quy định của Nhà nước. Ngoài ra, khi có sự thay đổi bộ máy lãnh đạo tại địa phương, quá trình xin các giấy phép, thủ tục... của doanh nghiệp cũng chịu ảnh hưởng.

Sự hỗ trợ, phối hợp của các cơ quan chức năng đối với doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đồng bộ.

Về quan hệ quốc tế: Việt Nam hiện đang hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới (tham gia vào các tổ chức và hiệp định thương mại như ASEAN, WTO, CP-TPP, FTA, EVFTA, EVIPA,...), điều này giúp cho quan hệ thương mại với các nước trên thế giới dễ dàng hơn nhưng đồng thời các doanh nghiệp Việt Nam cũng đối mặt với cạnh tranh khốc liệt hơn.

## **5.2. Môi trường kinh tế**

Giai đoạn từ năm 2014 - 2019, nền kinh tế Việt Nam phát triển tương đối ổn định, chỉ số GDP bình quân hàng năm đều nằm ở mức từ 5,98% - 7,08% và thuộc nhóm cao trong khu vực.

Nhờ có nền tảng vững chắc, nền kinh tế Việt Nam đã thể hiện sức chống chịu đáng kể trong những giai đoạn khủng hoảng và mới đây là đại dịch Covid-19, tăng trưởng GDP của Việt Nam đã giảm xuống 2,91% vào năm 2020 và do những diễn biến phức tạp của đại dịch, tăng trưởng GDP năm 2021 chỉ còn 2,58%; đến năm 2022 đạt 8,02%; và hậu quả của đại dịch Covid-19 đã làm khủng hoảng kinh tế, ngoài ra xung đột chính trị UkraineNga và khu vực Trung Đông đã tác động đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam, GDP Việt Nam chỉ đạt 5,05% vào năm 2023, đến năm 2024 nền kinh tế có sự khởi sắc hơn đã giúp GDP đạt 7,09%. Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%. Tuy nhiên, trong năm 2026 với các xung đột địa chính trị căng thẳng tại khu vực Trung Đông, gây áp lực lên giá dầu thế giới tạo ra những thách thức về chuỗi cung ứng và lãi suất toàn cầu neo ở mức cao làm ảnh hưởng suy giảm đến nhu cầu tiêu dùng của các nền kinh tế lớn gây ảnh hưởng gián tiếp đến các dự án/đơn hàng dịch vụ của Công ty.

## **5.3. Môi trường pháp luật**



Hội nhập kinh tế quốc tế đã có nhiều tác động tích cực đối với việc hoàn thiện khung pháp lý. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề tồn đọng, chất lượng một số luật và văn bản còn chưa ổn định, nội dung của nhiều văn bản vẫn còn chưa hoàn chỉnh, chưa nhất quán với các văn bản liên quan khác, gây khó khăn cho việc thực thi. Đặc biệt, đối với PTSC Quảng Ngãi, hệ thống pháp luật chưa thật sự rõ ràng đã gây khó khăn rất nhiều đối với việc quyết định đầu tư.

Các quy định của pháp luật Việt Nam đối với lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí hiện vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập (đặc biệt là các hành lang pháp lý, cơ chế chính sách liên quan đến bảo hộ, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển dịch vụ), chưa tạo hành lang đầy đủ và hoàn thiện để khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp như chính sách pháp luật của nhiều quốc gia khác; các chế định riêng biệt cho lĩnh vực đặc thù, đặc biệt chưa được quy định, hoặc không quy định rõ ràng, thiếu căn cứ áp dụng, không khuyến khích được các doanh nghiệp có vốn nhà nước, mà lẽ ra, cần phải được bảo hộ, ưu đãi để phát huy nội lực. Đây là vấn đề cấp thiết, có ảnh hưởng quan trọng đến định hướng, phát triển, sự tồn tại của nhiều doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực dịch vụ chuyên ngành dầu khí đặc thù như PTSC Quảng Ngãi.

#### 5.4. Môi trường tự nhiên

PTSC Quảng Ngãi có vị trí thuận lợi, nằm trong vùng trọng điểm kinh tế miền Trung, tọa lạc tại Khu kinh tế Dung Quất, có bến cảng riêng, là cửa ngõ ra thế giới, đây là cơ hội để phát triển lĩnh vực cảng, tàu, xuất khẩu các sản phẩm chế tạo cơ khí của Công ty (giúp Công ty tối ưu chi phí nhưng vẫn đáp ứng tiến độ vận chuyển hàng hóa kịp thời đến tay Khách hàng).

Tuy nhiên, Quảng Ngãi là khu vực chịu ảnh hưởng phức tạp của thiên nhiên, nơi thường xuyên gặp các cơn bão lớn, mưa lũ,... xảy ra đột ngột, bất thường gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD chung của Công ty về tiến độ, chi phí (dự phòng về nhân công, máy móc, thiết bị; phòng ngừa hoặc khắc phục hậu quả do thiên tai,...) và chất lượng.

Đối với lĩnh vực BDSC & cung cấp VTTB, xây lắp công trình công nghiệp thì tính chất môi trường tự nhiên phụ thuộc vào địa điểm triển khai dự án.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*Dvt: Tỷ đồng*

| TT  | Chỉ tiêu  | TH năm 2024 | Năm 2025 |                 |                         | U <sup>TH</sup> 2025/TH 2024 (%) |
|-----|---|-------------|----------|-----------------|-------------------------|----------------------------------|
|     |   |             | KH       | U <sup>TH</sup> | U <sup>TH</sup> /KH (%) |                                  |
|     |   | (1)         | (2)      | (3)             | (4=3/2)                 | (5=3/1)                          |
| 1   | Tổng doanh thu                                  | 1.612,22    | 1.200,00 | 1.580,19        | 131,68%                 | 98,01%                           |
| 1.1 | Doanh thu từ hoạt động SXKD                     | 1.603,33    | 1.197,00 | 1.562,66        | 130,55%                 | 97,46%                           |
| -   | Dịch vụ căn cứ cảng và logistics                | 122,80      | 120,00   | 124,46          | 103,72%                 | 101,35%                          |
| -   | Dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí | 194,91      | 180,00   | 199,07          | 110,59%                 | 102,13%                          |



|     |  |        |        |        |         |         |
|-----|--|--------|--------|--------|---------|---------|
| -   | Dịch vụ BDSC và cung cấp VTTB          | 747,08 | 150,00 | 142,90 | 95,27%  | 19,13%  |
| -   | Dịch vụ chế tạo cơ khí                 | 388,44 | 250,00 | 276,38 | 110,55% | 71,15%  |
| -   | Dịch vụ xây lắp công trình công nghiệp | 150,10 | 497,00 | 819,85 | 164,96% | 546,20% |
| 1.2 | Doanh thu tài chính & thu nhập khác    | 8,89   | 3,00   | 17,53  | 584,33% | 197,19% |
| -   | Doanh thu tài chính                    | 6,13   | 2,00   | 13,28  | 664,00% | 216,64% |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế                   | 36,44  | 36,00  | 40,48  | 112,44% | 111,09% |
| 3   | Lợi nhuận sau thuế                     | 28,29  | 28,80  | 32,29  | 112,12% | 114,14% |
| 4   | Thuế và các khoản phải nộp NSNN        | 21,35  | 24,81  | 21,03  | 84,76%  | 98,50%  |
| 5   | Thực hiện đầu tư XDCB và mua sắm PTTB  | 50,44  | 280,65 | 139,81 | 49,82%  | 277,18% |

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Ban điều hành:

➤ Ông Lê Hồng Phong - Giám đốc công ty

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 40 Trần Công Hiến, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 4.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,013% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Nguyễn Văn Chinh - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 363/43, Nguyễn Trãi, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0 % tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Ngô Tấn Quảng - Phó Giám đốc (từ nhiệm ngày 27/12/2025)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường Trần Ngọc Sương, phường Hòa Thọ Đông, thành phố Đà Nẵng.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Nguyễn Đức Hòa - Phó Giám đốc



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 64 Phan Huy Ích, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 2.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,007% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Đinh Văn Quân - Phó Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 251 An Dương Vương, phường Trần Phú, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 1.000 Cổ phiếu (tương ứng 0,003% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

➤ Ông Trịnh Lương Một - Kế toán trưởng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không

## 2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến thời điểm 31/12/2025 tổng số lao động của Công ty là: 834 lao động.

Cơ cấu lao động trong Công ty được phân chia cụ thể như sau:



| I                | Phân theo giới tính        | Số lượng (người) |
|------------------|----------------------------|------------------|
| 1                | Nam                        | 713              |
| 2                | Nữ                         | 121              |
| II               | Phân theo trình độ         |                  |
| 1                | Trên đại học, Đại học      | 393              |
| 2                | Cao đẳng                   | 86               |
| 3                | Trung cấp hoặc tương đương | 152              |
| 4                | CNKT hoặc tương đương      | 75               |
| 5                | Sơ cấp, Lao động phổ thông | 128              |
| III              | Phân theo loại hợp đồng    |                  |
| 1                | Không xác định thời hạn    | 465              |
| 2                | Từ 1-3 năm                 | 102              |
| 3                | Thời vụ                    | 267              |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                            | <b>834</b>       |

### 2.3. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

- Công tác nhân sự: Công ty quản lý và sử dụng đội ngũ lao động có tay nghề đáp ứng được các Dự án/Đơn hàng mà Công ty đang triển khai thực hiện.
- Công tác đào tạo: PTSC Quảng Ngãi đã tổ chức các khóa đào tạo bên ngoài và nội bộ đáp ứng nhu cầu đào tạo của CBCNV và phục vụ hiệu quả công tác SXKD
- Công tác tiền lương: Thực hiện chi trả lương đúng quy định, đúng hạn đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Các chế độ chính sách và tiền lương dần được xây dựng theo cơ chế khoán và gắn liền với năng suất lao động.

#### Thu nhập bình quân

| Chỉ tiêu                              | Năm 2024   | Năm 2025   |
|---------------------------------------|------------|------------|
| Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng) | 21.000.000 | 22.100.000 |

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư xây dựng cơ bản năm 2025:

Trong năm 2025, PTSC Quảng Ngãi triển khai tổng cộng 24 hạng mục đầu tư, gồm:

- 2 công trình đầu tư xây dựng:
  - + Dự án đầu tư khu dịch vụ cơ khí dầu khí Dung Quất và Dự án Shelter di động đang được triển khai đúng tiến độ kế hoạch.
- 22 hạng mục đầu tư phương tiện thiết bị:
  - + Có 17/22 hạng mục đạt hoặc vượt tiến độ đề ra.
  - + Có 2/22 hạng mục (Xe cầu bánh xích sức nâng  $\geq 180$  tấn (01 xe) và Thiết bị đo vận tốc cập tàu) hiện đang xin chuyển tiếp qua năm 2026.



+ Có 3/22 hạng mục (Hệ thống băng tải chuyên băng tải từ xe vận chuyển xuống tàu đăm gỗ tại Bến số 3 - Cảng PTSC Dung Quất; Công trục 5T: sức nâng 5 tấn, khẩu độ 20m, chiều cao nâng 4,5m; Máy hàn ống tự động) xin dừng đầu tư theo công văn số 2123/DKQN-KHĐT ngày 26/9/2025.

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Tổng quan tình hình tài chính:

| Chỉ tiêu                                | Năm 2024          | Năm 2025          |
|---|-------------------|-------------------|
| Tổng giá trị tài sản                    | 1.004.161.947.003 | 1.287.391.166.202 |
| Doanh thu thuần                         | 1.603.328.679.192 | 1.562.662.085.222 |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 35.076.754.661    | 37.044.314.838    |
| Lợi nhuận khác                          | 1.366.489.034     | 3.435.363.950     |
| Lợi nhuận trước thuế                    | 36.443.243.695    | 40.479.678.788    |
| Lợi nhuận sau thuế                      | 28.286.415.356    | 32.286.240.172    |

Nguồn: BCTCKT năm 2024, năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi

### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| STT        | Khoản mục   | ĐVT        | Năm 2024         | Năm 2025         |
|------------|---|------------|------------------|------------------|
| <b>I</b>   | <b>Quy mô tài sản</b>                             |            | <b>1.004.162</b> | <b>1.287.391</b> |
| 1          | Tài sản ngắn hạn                                  | Tr.đồng    | 710.762          | 958.899          |
| 2          | Tài sản dài hạn                                   | Tr.đồng    | 293.400          | 328.492          |
| <b>II</b>  | <b>Cơ cấu tài sản</b>                             | <b>%</b>   |                  |                  |
| 1          | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản                     | "          | 70,78%           | 74,48%           |
| 2          | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản                      | "          | 29,22%           | 25,52%           |
| <b>III</b> | <b>Cơ cấu nguồn vốn</b>                           | <b>%</b>   |                  |                  |
| 1          | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn                        | "          | 82,50%           | 83,84%           |
| 2          | Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn               | "          | 17,50%           | 16,16%           |
| <b>IV</b>  | <b>Chỉ số khả năng thanh toán</b>                 | <b>Lần</b> |                  |                  |
| 1          | Khả năng thanh toán hiện hành                     | "          | 1,59             | 1,41             |
| 2          | Khả năng thanh toán nhanh                         | "          | 1,22             | 0,87             |
| <b>V</b>   | <b>Tỷ suất lợi nhuận</b>                          | <b>%</b>   |                  |                  |
| 1          | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân | "          | 2,88%            | 2,82%            |



| STT | Khoản mục   | ĐVT | Năm 2024 | Năm 2025 |
|-----|---|-----|----------|----------|
| 2   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân | "   | 17,51%   | 16,83%   |
| 3   | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng doanh thu           | "   | 1,75%    | 2,04%    |

Nguồn: BCTCKT năm 2024, năm 2025 của PTSC Quảng Ngãi

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 30.000.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần chuyên nhượng tự do

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC tại ngày chốt danh sách cổ đông 26/03/2026 để thực hiện đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) như sau:

#### Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 26/03/2026

| Stt      | Cổ đông                      | Số lượng cổ đông | Số cổ phần        | Giá trị (đồng)         | Tỷ trọng (%)   |
|----------|------------------------------|------------------|-------------------|------------------------|----------------|
| <b>1</b> | <b>Trong nước</b>            | <b>178</b>       | <b>30.000.000</b> | <b>300.000.000.000</b> | <b>100,00%</b> |
| -        | Tổ chức                      | 02               | 29.558.100        | 295.581.000.000        | 98,527%        |
| -        | Cá nhân                      | 176              | 441.900           | 4.419.000.000          | 1,473%         |
| <b>2</b> | <b>Nước ngoài</b>            | <b>0</b>         | <b>0</b>          | <b>0</b>               | <b>0%</b>      |
| -        | Tổ chức                      | 0                | 0                 | 0                      | 0%             |
| -        | Cá nhân                      | 0                | 0                 | 0                      | 0%             |
| <b>3</b> | <b>Cổ phiếu Quỹ</b>          | <b>0</b>         | <b>0</b>          | <b>0</b>               | <b>0%</b>      |
|          | <b>Tổng cộng (1)+(2)+(3)</b> | <b>178</b>       | <b>30.000.000</b> | <b>300.000.000.000</b> | <b>100,00%</b> |

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2026

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không phát sinh trong năm 2025.

### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh trong năm 2025.

### 5.5. Các chứng khoán khác

Không có.

## III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh



Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam vận hành trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường, lãi suất toàn cầu duy trì ở mức cao, căng thẳng địa chính trị kéo dài, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng, trong khi nhu cầu tiêu dùng tại các nền kinh tế lớn có dấu hiệu suy giảm. Trước những thách thức đó, Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốt lạm phát, với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02%. Đây là kết quả rất đáng ghi nhận, tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng trung và dài hạn, đồng thời củng cố niềm tin cho cộng đồng doanh nghiệp và các Nhà đầu tư.

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm giữ vững và phát triển các dịch vụ cốt lõi, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu Tổng công ty giao trong năm 2025, PTSC Quảng Ngãi đã chủ động triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, đồng thời phát huy tối đa sự hỗ trợ của Tổng công ty và các đối tác. Qua đó, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực và đáng khích lệ trong năm 2025.

Một số kết quả nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025, cụ thể như sau:

- Về an toàn: Đạt hơn 4,32 triệu giờ an toàn.
- Tổng doanh thu: Đạt 1.580,19 tỷ đồng, vượt 31,68% so với kế hoạch được giao (1.200,00 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế: Đạt 40,48 tỷ đồng, vượt 12,44% so với kế hoạch được giao (36,00 tỷ đồng).
- Thu nhập bình quân đầu người: Đạt 22,10 triệu đồng/người/tháng, cao hơn so với năm 2024 (21,00 triệu đồng/người/tháng).

## 2. Tình hình tài chính năm 2025

### 2.1. Tình hình tài sản:

|  |                                  |
|--|----------------------------------|
| <b>A- Tài sản ngắn hạn</b>             | <b>958.898.802.835</b> trong đó: |
| - Tiền và các khoản tương đương tiền:  | 139.453.601.294                  |
| - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: | 6.500.000.000                    |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn:         | 409.659.747.746                  |
| - Hàng tồn kho:                        | 368.085.736.896                  |
| - Tài sản ngắn hạn khác:               | 35.199.716.899                   |
| <b>B- Tài sản dài hạn:</b>             | <b>328.492.363.367</b> trong đó: |
| - Các khoản phải thu dài hạn:          | 13.516.550.273                   |
| - Tài sản cố định:                     | 134.151.634.225                  |
| - Tài sản dở dang dài hạn              | 134.826.691.742                  |
| - Các khoản đầu tư tài chính dài hạn   | 4.500.000.000                    |
| - Tài sản dài hạn khác:                | 41.497.487.127                   |
| <b>Tổng cộng tài sản:</b>              | <b>1.287.391.166.202</b>         |



**2.2. Tình hình nợ phải trả:** **1.079.400.669.208** trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 679.971.920.884
- Nợ dài hạn: 399.428.748.324

**2.3. Vốn chủ sở hữu:** **207.990.496.994** trong đó:

- Vốn góp của chủ sở hữu: 300.000.000.000
- Quỹ đầu tư phát triển: 4.707.250.551
- Lỗ lũy kế: (96.716.753.557)
- Lỗ lũy kế đến cuối năm trước: (129.002.993.729)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 32.286.240.172

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Hoàn thành công tác tái cấu trúc
- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không chồng chéo.
- Hoàn thiện mô tả công việc cụ thể, phù hợp.
- Hoàn thiện khung năng lực phù hợp.
- Bám sát kế hoạch đào tạo năm 2026, tập trung đào tạo các CBCNV theo diện quy hoạch; đẩy mạnh công tác đào tạo về quản lý hiệu quả các Dự án cho nhân sự quản lý, đẩy mạnh công tác đào tạo các chuyên ngành, chứng chỉ liên quan cho các CBCNV.
- Tăng cường giao lưu, trao đổi thông tin với Tổng công ty, các Đơn vị trực thuộc Tổng công ty và các Đơn vị cùng Ngành để học hỏi, cập nhật thông tin cần thiết phục vụ công tác tổ chức đào tạo.
- Quản lý chi phí chặt chẽ, nhất là trong xây dựng cơ bản, đôn đốc thu hồi công nợ nhanh để quay nhanh vòng vốn.
- Thực hiện chủ trương tiết kiệm, đồng thời để nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, lập kế hoạch chi phí đến từng Bộ phận/Dự án/Đơn hàng.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

#### ➤ Về con người

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống đánh giá năng lực theo vị trí chức danh; trên cơ sở đó, sắp xếp, bố trí lao động phù hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD.

- Tập trung triển khai để hoàn thành công tác tái cấu trúc nhân sự trong năm 2026 theo hướng tinh gọn, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục cải thiện chế độ chính sách, phúc lợi, môi trường làm việc; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, qua đó tạo động lực để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.



- Đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ, lan tỏa các giá trị văn hóa doanh nghiệp của PVN và Tổng công ty; đồng thời tiếp tục hoàn thiện, phát triển văn hóa PTSC Quảng Ngãi phù hợp với đặc thù ngành nghề, vùng miền, xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, chuyên nghiệp và bền vững.

➤ Về hệ thống quản lý

- Tiếp tục duy trì và liên tục cải tiến các hệ thống quản lý SKATMTCL theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu bắt buộc đối với Tổng thầu, yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, phù hợp với định hướng phát triển bền vững (ESG).

- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống quản lý an toàn thông tin, đảm bảo an ninh dữ liệu và tính liên tục trong hoạt động SXKD của Công ty.

➤ Về đầu tư

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty triển khai đầu tư Bến số 3 giai đoạn 2B theo đúng kế hoạch, phân đấu đưa công trình vào khai thác, sử dụng trong năm 2027; từ đó chuyển đổi công năng Bến số 1 thành Bãi tổ hợp các cấu kiện và module cơ khí lớn phục vụ xuất khẩu và làm hàng siêu trường siêu trọng.

- Tập trung nguồn lực để hoàn thành đầu tư mở rộng Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất giai đoạn 2 (10,3ha), sớm đưa vào vận hành, tạo nền tảng phát triển mạnh lĩnh vực chế tạo cơ khí xuất khẩu, đáp ứng các đơn hàng có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

- Rà soát, đầu tư có trọng điểm hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm hóa và chuyển đổi số; đồng thời đẩy nhanh đầu tư máy móc, phương tiện thiết bị chuyên sâu phục vụ các dịch vụ cốt lõi theo định hướng giảm phát thải, tiết kiệm năng lượng, hướng tới phát triển xanh và bền vững.

➤ Về tài chính

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, quản lý dòng tiền, hàng tồn kho, qua đó kiểm soát chặt chẽ chi phí, hạn chế lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chủ động quản trị tài chính trước các biến động của thị trường trong nước, tập trung kiểm soát các rủi ro liên quan đến lãi suất vay, tỷ giá hối đoái và các yếu tố tài chính khác, bảo đảm an toàn tài chính cho hoạt động SXKD.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổng công ty nghiên cứu, triển khai phương án tăng vốn phù hợp, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư và hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn tới.

➤ Về phát triển kinh doanh

- Tăng cường quảng bá năng lực, sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến các đối tác, khách hàng thông qua website, các kênh truyền thông; đẩy mạnh liên doanh, liên kết, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm mở rộng thị trường, gia tăng cơ hội tiếp cận các dự án, đơn hàng mới.

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, chủ động nghiên cứu, bám sát, nắm bắt kịp thời nhu cầu, tâm tư của khách hàng, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của khách hàng.

- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường và phát triển kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực Công ty có thế mạnh; đồng thời xây dựng, phát triển đội ngũ chuyên trách thực hiện công tác marketing.



- Về cải tiến đổi mới và nghiên cứu phát triển
  - Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, dịch vụ mới và thị trường mới; đồng thời cải tiến, gia tăng tính năng trong các sản phẩm, dịch vụ hiện hữu của Công ty.
  - Thực hiện liên tục các hoạt động cải tiến, đổi mới công nghệ theo định hướng phát triển xanh, bền vững (ESG), chú trọng tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

Đẩy mạnh phát triển Bộ phận nghiên cứu và phát triển (R&D) để nâng cao năng lực, công nghệ, cải tiến sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng yêu cầu mở rộng và gia tăng năng lực cạnh tranh.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá chung tình hình hoạt động của Công ty

Kết thúc năm 2025, Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC (PTSC Quảng Ngãi) đã đạt và vượt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao tại Nghị quyết số 80/NQ-DKQN-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 và Nghị quyết số 163/NQ-DKQN-HĐQT ngày 14/8/2025 với tổng doanh thu là 1.580,19 tỷ đồng, đạt 131,68% Kế hoạch năm 2025; lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2025 đạt 40,48 tỷ đồng, đạt 112,44% so với Kế hoạch năm 2025. Kết quả cụ thể như sau:

| Stt | Các chỉ tiêu                    | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 | Thực hiện năm 2025 | So với KH năm 2025 (%) |
|-----|---------------------------------|-------------|--------------------|-------------------|--------------------|------------------------|
| 1   | Vốn điều lệ                     | Tỷ đồng     | 300,00             | 300,00            | 300,00             | 100%                   |
| 2   | Tổng doanh thu                  | Tỷ đồng     | 1.612,22           | 1.200,00          | 1.580,19           | 131,68%                |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế            | Tỷ đồng     | 36,44              | 36,00             | 40,48              | 112,44%                |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế              | Tỷ đồng     | 28,29              | 28,80             | 32,29              | 112,12%                |
| 5   | Thực hiện đầu tư                | Tỷ đồng     | 50,44              | 280,65            | 139,81             | 49,82%                 |
| 6   | Thuế và các khoản phải nộp NSNN | Tỷ đồng     | 21,35              | 24,81             | 21,03              | 84,76%                 |

(Số liệu lấy theo Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán phê duyệt).

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty qua các cuộc họp (trực tiếp/trực tuyến), các buổi làm việc trực tiếp, trao đổi, chỉ đạo của HĐQT với Công ty và hệ thống các báo cáo (báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo tình hình bảo tồn và phát triển vốn, báo cáo quản trị rủi ro).

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp với Người có thẩm quyền của Công ty theo chuyên đề, dự án quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết để kịp thời đưa ra chỉ



đạo đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền, nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đã ban hành.

- Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo: Ban Giám đốc, các Bộ phận liên quan trong Công ty thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định phù hợp với quy định của Nhà nước, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Năm 2026, Kế hoạch hoạt động của HĐQT tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chính như nêu sau đây:

➤ Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, thực hiện thành công, toàn diện mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch SXKD năm 2026.

➤ Chỉ đạo hoàn thành công tác xây dựng Chiến lược phát triển Công ty, chuyển đổi số và tái cấu trúc theo đúng lộ trình, kế hoạch được phê duyệt.

➤ Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, quy định của pháp luật.

➤ Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, kế toán, thanh toán, thu hồi nợ, công nợ; đảm bảo tình hình tài chính, vốn, dòng tiền tốt, ổn định, lành mạnh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

➤ Chỉ đạo, giám sát thực hiện các Dự án, công việc, hoạt động đã, đang và sẽ thực hiện đảm bảo an toàn tuyệt đối, bảo vệ môi trường, sức khỏe nghề nghiệp, chất lượng, tiến độ, hiệu quả; trên cơ sở đó, thực hiện thành công, cao nhất Kế hoạch SXKD năm 2026, các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch, các hoạt động đã đề ra, được duyệt.

➤ Giữ vững, duy trì các hoạt động SXKD truyền thống của Công ty như: dịch vụ khai thác Cảng và logistics; dịch vụ tàu lai dắt và tàu chuyên ngành dầu khí; dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa NMLD Dung Quất; dịch vụ gia công chế tạo và xây lắp các công trình công nghiệp. Trong đó, tập trung phát triển dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa và gia công chế tạo cơ khí xuất khẩu.

➤ Tiếp tục xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là nguồn nhân lực quản lý cấp cao, nguồn nhân lực quản lý cấp trung, nguồn nhân lực quản lý Dự án và nguồn nhân lực kiểm soát chất lượng.

➤ Tăng cường, quản lý tốt công tác đầu tư, đảm bảo hiệu quả và thực hiện các công việc liên quan đến đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

➤ Thực hiện tốt, phù hợp quy định hiện hành về chế độ, chính sách, chăm sóc, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với Người lao động, quyền và lợi ích của các cổ đông; đồng thời, phối hợp thực hiện tốt công tác của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, công tác thi đua và phát huy hiệu quả vào các hoạt động của tổ chức.

Kế thừa, duy trì, phát huy, phát triển văn hóa doanh nghiệp PTSC Quảng Ngãi, PTSC, Petrovietnam. Thực hiện thành công, cao nhất các nhiệm vụ, công việc, hoạt động khác phát sinh hoặc khi được ĐHCĐ, cấp trên giao.

### **4. Đánh giá chung những kết quả đạt được của Công ty**

Năm 2025 diễn ra với nhiều sự biến động, tuy nhiên với sự đoàn kết, quyết tâm và nỗ



lực không ngừng nghỉ của tập thể cán bộ công nhân viên PTSC Quảng Ngãi đã giúp Công ty hoàn thành xuất sắc những mục tiêu đã đặt ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng trưởng và phát triển tốt thể hiện qua các chỉ số tài chính, chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty đều vượt mốc kế hoạch đề ra. Công ty đã tạo được công ăn việc làm ổn định cũng như đảm bảo nguồn thu nhập cho người lao động.

## **V. Quản trị công ty.**

### **1. Hội đồng quản trị:**

- Trong năm qua, hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) hoạt động theo đúng Điều lệ, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật; đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và các hoạt động đã đề ra và tình hình thực tế để chỉ đạo nghiêm túc các mặt hoạt động của Công ty.

- Năm 2025, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị, xây dựng tài liệu và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và tổ chức thành công lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

- Để đảm bảo công tác quản trị của HĐQT tuân thủ những văn bản quy phạm pháp luật, quy định, yêu cầu thay đổi, phát sinh mới cần tuân thủ và sự thay đổi môi trường kinh doanh nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của tất cả các cấp tại Công ty, HĐQT đã chỉ đạo rà soát Hệ thống văn bản quy định nội bộ của Công ty, cập nhật, nhận diện các thay đổi, phát sinh mới, các quy định, yêu cầu cần tuân thủ, sửa đổi phù hợp, tuân thủ quy định hiện hành.

- HĐQT đã chỉ đạo triển khai hoàn thành tốt công tác tổ chức nhân sự của Công ty, đảm bảo duy trì sự ổn định của bộ máy, tăng cường hiệu quả công tác chỉ đạo, lãnh đạo các mặt hoạt động trong năm 2025. HĐQT đã ban hành nghị quyết, quyết định về công tác cán bộ như sau:

+ Thôi giữ chức vụ 01 Phó Giám đốc; bổ nhiệm 1 Trưởng phòng; điều động, bổ nhiệm 01 Giám đốc Nhà máy cơ khí PTSC Dung Quất; thôi giữ chức vụ 01 Trưởng phòng.

+ Trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung 01 Thành viên HĐQT và bầu lại 01 Kiểm sát viên.

- HĐQT đã chỉ đạo, xây dựng Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của Tổng công ty, phổ biến tới các bộ phận, toàn thể cán bộ công nhân viên, Người lao động; thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra; đẩy mạnh tiến độ đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực chính phù hợp với nhu cầu thị trường, đặc biệt các dự án có kế hoạch hoàn thành trong năm 2025 của Công ty; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Công ty nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã cung cấp, cập nhật đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật chứng khoán đối với công ty đại chúng, đăng ký giao dịch; chỉ đạo bộ phận phụ trách thực hiện tốt các công việc có liên quan đến công bố thông tin của Công ty.

Căn cứ Kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, HĐQT thực hiện giám sát các hoạt động đầu tư các dự án tại Công ty. Kết quả thực hiện giải ngân đầu tư trong năm 2025 của Công ty là 139,81 tỷ đồng, đạt 49,82% Kế hoạch năm. Mặc dù hoạt động đầu tư năm 2025 tăng trưởng 177,18% so với cùng kỳ năm trước nhưng kết quả này vẫn chưa đạt Kế hoạch đề ra. Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm các giải pháp phù hợp để khắc phục khó khăn, đẩy nhanh tiến độ, hướng đến hoàn thành Kế hoạch đầu tư trong các giai đoạn tiếp theo.



- Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp và phát hành 40 Phiếu lấy ý kiến; ban hành tổng cộng 53 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến các vấn đề SXKD, đầu tư, tổ chức nhân sự, cán bộ, quy hoạch, công tác khác. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025 đã công bố.

Các quyết định của HĐQT phù hợp quy định và thực tế tình hình SXKD, định hướng quan trọng hỗ trợ Ban Giám đốc trong quá trình điều hành, phối hợp tốt và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, đoàn thể hoạt động.

## 2. Ban Kiểm soát:

| STT | Họ và tên              | Chức vụ                  |
|-----|------------------------|--------------------------|
| 1   | Bà Hồ Thị Kim Ánh      | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2   | Ông Nguyễn Tấn Tinh    | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3   | Bà Phan Thị Thùy Trang | Thành viên Ban kiểm soát |

Trong năm 2025, hoạt động của Ban kiểm soát là giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ... Công tác giám sát được thực hiện liên tục và có sự phối hợp chặt chẽ của các Phòng chuyên môn của Công ty. Đồng thời, Ban kiểm soát cũng giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công tác quản lý điều hành, xử lý công nợ, giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản...

## VI. Báo cáo tài chính 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

### 1. Báo cáo tài chính năm 2025

#### Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

| TT | Các chỉ tiêu                              | ĐVT     | Kế hoạch năm 2026 |
|----|---|---------|-------------------|
| 1  | Tổng doanh thu                            | Tỷ đồng | 2.000,00          |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế                      | Tỷ đồng | 50,00             |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế                        | Tỷ đồng | 40,00             |
| 4  | Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | Tỷ đồng | 30,50             |
| 5  | Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB               | Tỷ đồng | 251,91            |



Trên đây là báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước (CBTT);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (CBTT);
- HĐQT Công ty (b/cáo);
- Trưởng BKS Công ty (b/cáo);
- Phòng TCKT;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT (HVD).



**GIÁM ĐỐC**

**Lê Hồng Phong**

